

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 11/7/2025
V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tuấn Khanh;

Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 648/2024/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn V**, sinh ngày: 15/02/1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú (địa chỉ cũ trước sát nhập): Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ mới: Thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Chị **Võ Thị L**, sinh ngày: 10/7/1993 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn ngày 02/12/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Văn V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn V và chị Võ Thị L chung sống với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND

xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thời kỳ hôn nhân anh Phạm Văn V và chị Võ Thị L chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã. Anh Phạm Văn V và chị Võ Thị L sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ năm 2021 cho đến nay.

Nay anh Phạm Văn V thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy anh Phạm Văn V yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Phạm Văn V được ly hôn với chị Võ Thị L.

Về con chung: Anh Phạm Văn V và chị Võ Thị L có 01 con chung tên Phạm Võ Hoàng A, sinh ngày: 08/11/2018. Hiện con chung đang sống với chị Võ Thị L. Anh Phạm Văn V đồng ý để chị Lan tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh Phạm Văn V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong suốt quá trình tố tụng chị Võ Thị L đều vắng mặt không có lý do mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.*

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn V là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn V.

Về con chung: ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn V đồng ý để chị Võ Thị L được tiếp tục nuôi con chung Phạm Võ Hoàng A, sinh ngày: 08/11/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh Phạm Văn V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Võ Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng chị Võ Thị L vẫn vắng mặt không có lý do. Anh Phạm Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Vương, chị Lan là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*:

Anh Phạm Văn V khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với chị Võ Thị L, yêu cầu nuôi con chung. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Theo xác nhận ngày 13/12/2024 của Công an xã T. Chị Võ Thị L có đăng ký thường trú tại: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre, nay là ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long.

Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn V và chị Võ Thị L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 05/2019 ngày 07/01/2019 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng cấp. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn V và chị Võ Thị L là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4.1] Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Anh Vương và chị Lan sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho anh Phạm Văn V và chị Võ Thị L hàn gắn tính cảm nhưng anh Phạm Văn V vẫn kiên quyết xin ly hôn, chị Võ Thị L đều vắng mặt trong các lần hòa giải. Điều đó chứng tỏ chị Võ Thị L, anh Phạm Văn V đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này và mâu thuẫn hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4.2] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn V đối với chị Võ Thị L.

[5] Về con chung: Anh Phạm Văn V và chị Võ Thị L có 01 con chung tên Phạm Võ Hoàng A, sinh ngày: 08/11/2018. Anh Phạm Văn V đồng ý để con chung cho chị Võ Thị L nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: hiện nay cháu Phạm Võ Hoàng A, sinh ngày: 08/11/2018 đang sống chung với chị Võ Thị L vẫn phát triển bình thường. Do đó giao con chung Phạm Võ Hoàng A, sinh ngày: 08/11/2018 cho chị Võ Thị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về việc đóng góp nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn V đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Võ Thị L là 2.000.000 đồng/tháng.

[7] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Nếu sau này chị Võ Thị L có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[8] Về nợ chung: Anh Phạm Văn V khai không có nên ghi nhận.

[9] Đối với lời phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Phạm Văn V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56, 57, 58, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn V đối với chị Võ Thị L. Anh Phạm Văn V được ly hôn với chị Võ Thị L.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Phạm Võ Hoàng A, sinh ngày: 08/11/2018 cho chị Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh Phạm Văn V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Võ Thị L hàng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn V không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Võ Thị L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Văn V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[4] Về án phí: án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Án phí hôn nhân và gia đình: Buộc anh Phạm Văn V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phạm Văn V đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0008051 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại nay là phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 - Vĩnh Long. Vậy anh Phạm Văn V còn phải nộp thêm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

[5] Về quyền kháng cáo:

Anh Phạm Văn V, chị Võ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã N, tỉnh Lâm Đồng (số 05/2019);
- VKSND Khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thái Dương